TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HSST
Ngày 30/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Văn Khiếu;

2/ Ông Nông Văn Quân;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLST - HS ngày 11/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 16/8/2022 đối với bị cáo:

Long Văn D, tên gọi khác: Hoàng Long D; sinh ngày 03 tháng 10 năm 1984, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Long Văn Th; con bà Triệu Thị M (đã chết); vợ là Hoàng Thị Đ; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án (Bản án số 06/2015/HSST ngày 05/02/2015 của TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 2 Điều 194 BLHS 1999). Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2022 đến ngày 30/3/2022, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 21/3/2022, tại khu vực tổ Gi, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma

túy Công an thành phố B bắt quả tang đối với Long Văn D, sinh năm 1984, trú tại Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tạm giữ trong lòng bàn tay trái của D 01 (một) gói được gói bằng ống nhựa màu trắng được dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong trong phong bì có ký hiệu D1. Ngoài ra không tạm giữ đồ vật, tài liệu nào khác.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành cân xác định khối lượng chất b ột màu trắng bên trong 01 (một) gói được gói bằng ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu bên trong phong bì ký hiệu D1, xác định khối lượng là 0,22 gam (không phẩy hai hai gam). Sau khi cân xác định khối lượng, toàn bộ chất bột màu trắng nói trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì ký hiệu D1, ống nhựa cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu M2.

Tại Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 24/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,22 gam (không phẩy hai hai gam)". Sau giám định, mẫu chất còn lại trong phong bì ký hiệu M1 cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì T62 hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Long Văn D khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại heroine của D tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Về nguồn gốc số ma tuý, D khai nhận: Bản thân D là người nghiện ma túy, khoảng 17 giờ 00 ngày 21/3/2022, D đi xe ô tô buýt từ thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, D đi bộ đến khu vực tổ 14, phường Ng, thành phố B thì gặp một người đàn ông tên Ch nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể. Qua nói chuyện, D biết Ch có ma tuý, D hỏi mua ma túy và Ch đồng ý bán. D được người tên Ch bán cho 01 gói ma túy (heroine) được gói bằng ống nhựa màu trắng dán kín hai đầu với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, D cầm ma túy vào trong lòng bàn tay trái và đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ Gi, phường H, thành phố B, D bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, thu giữ của D 01 (một) gói ma túy loại heroine được cất giấu bên trong lòng bàn tay trái của D.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Long Văn D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của bị cáo trong các giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTPBK, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Long Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine...,có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Long Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Long Văn D từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2022 đến ngày 30/3/2022.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T62; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Long Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Long Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định:

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 21/3/2022, tại khu vực tổ Gi, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Long Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam (không phẩy hai hai gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Long Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,22g (không phẩy hai hai gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Long Văn D có nhân thân xấu: Ngày 05/02/2015, bị TAND huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Ngày 23/5/2021 Long Văn D chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội mà ngày 21/3/2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như đã nêu ở trên.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*"quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Long Văn Th được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, bị xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 2 Điều 194 BLHS 1999, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, do vậy hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo làm lao động tự do, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T62, mặt trước phong bì có dòng chữ "Mẫu hoàn trả vụ Long Văn D (1984)"; mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, chứa chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ "ống nhựa cũ, vỏ phong bì cũ lưu hồ sơ vụ án". Mặt sau phong bì có 01 (một) chữ "Dụng", có 01 (một) dòng chữ "Long Văn D", có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, bên trong chứa ống nhựa cũ, vỏ phong bì cũ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông tên Chiến đã bán ma tuý cho Long Văn D ngày 21/3/2022 tại tổ 14, phường Ng, thành phố B, do bị cáo không biết rõ họ, tên đệm và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Long Văn D (tên gọi khác: Hoàng Long D) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Long Văn D 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2022 đến ngày 30/3/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T62, mặt trước phong bì có dòng chữ "Mẫu hoàn trả vụ Long Văn D (1984)"; mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ "ống nhựa cũ, vỏ phong bì cũ lưu hồ sơ vụ án". Mặt sau phong bì có 01 (một) chữ "D", có 01 (một) dòng chữ "Long Văn D", có 06 (sáu) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Long Văn D.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TPBK;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an TPBK;
- Chi cục THADS TPBK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu